

Số: 16 /2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn  
ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi  
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ  
Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công  
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi  
Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết  
thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định  
số 275/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày  
07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số  
120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ  
Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công  
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Xét Tờ trình số 792/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban  
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc,  
tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố  
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra*

số 226/BC-BKTNS ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Trong trường hợp cần sửa đổi hoặc bổ sung nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố khác với các quy định tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 6 năm 2026 và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030.

2. Nghị quyết này bãi bỏ các nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

c) Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung điều 3 của quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân

sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khoá XI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và  
Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND.TP;
- Các Ban QLDA chuyên ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐ (Thị).

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Minh**

## QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách  
Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2026 - 2030.

#### Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030

Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP.

### Chương II

#### NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

#### Điều 4. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030

1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với khả năng tài chính; bảo đảm cân đối vĩ mô, giữ vững an toàn nợ công;

c) Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả đầu tư, công khai, minh bạch trong phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Đối với nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, ưu tiên cho các dự án hạ tầng then chốt và các lĩnh vực có khả năng lan tỏa cao; bảo đảm cân đối giữa nhu cầu vay và khả năng trả nợ, khả năng hấp thụ vốn của các dự án;

đ) Việc phân bổ, quản lý và sử dụng vốn cho các dự án phải trên cơ sở hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội; đóng góp về an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phù hợp với khả năng cân đối vốn và mức độ khả thi trong thực hiện. Phân bổ vốn tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn; giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thứ tự ưu tiên trong phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030

a) Bố trí vốn cho dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp, Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia;

b) Bố trí đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

c) Bố trí vốn cho các Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng;

d) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần

giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;

đ) Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

e) Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

g) Bố trí vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

h) Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật về đầu tư công (nếu có);

i) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

k) Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

l) Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các các nhiệm vụ, dự án đảm bảo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của Thành phố.

m) Bố trí vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu để thực hiện các dự án quan trọng phục vụ mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, phường, đặc khu.

## **Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công ngân sách Thành phố bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã và xác định số điểm của từng tiêu chí**

### **1. Tiêu chí phân bổ**

Vốn ngân sách Thành phố bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã được phân bổ trên cơ sở xác định các tiêu chí sau đây: dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính cấp xã.

### **2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể**

Số liệu của các tiêu chí phân bổ cho từng xã, phường, đặc khu được xác định trên cơ sở của Niên giám thống kê Thành phố năm gần nhất, dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, phường, đặc khu theo phân cấp năm trước năm kế hoạch và dự toán thu ngân sách các xã, phường, đặc khu đóng góp vào ngân sách Thành phố năm trước năm kế hoạch. Điểm của các tiêu chí được tính như sau:

a) Tiêu chí dân số: bao gồm số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số.

Điểm của tiêu chí dân số trung bình:

<b>Số dân trung bình</b>	<b>Điểm</b>
Các địa phương có dân số trung bình đến 80.000 người	10
Các địa phương có dân số trung bình trên 80.000 người đến 130.000 người, từ 0 đến 80.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	2
Các địa phương có dân số trung bình trên 130.000 người đến 230.000 người, từ 0 đến 130.000 người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	1
Các địa phương có dân số trung bình trên 230.000 người, từ 0 đến 230.000 người được tính 30 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	0,5

Riêng đặc khu Côn Đảo, xã đảo Thanh An áp dụng 20 điểm, tương đương với địa phương có dân số trung bình đến 130.000 người.

Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

<b>Số người dân tộc thiểu số</b>	<b>Điểm</b>
Cứ 1.000 người dân tộc thiểu số được	1

Số người dân tộc thiểu số của các xã, phường, đặc khu để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Dân tộc và Tôn giáo cung cấp. Số điểm tối đa của tiêu chí này là 10 điểm.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm 03 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (chuẩn địa phương), dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Cách tính cụ thể như sau:

Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (chuẩn địa phương):

<b>Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (chuẩn địa phương)</b>	<b>Điểm</b>
Cứ 1% hộ nghèo đa chiều được tính	0,2

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (chuẩn địa phương) của các xã, phường, đặc khu để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp.

Điểm của tiêu chí thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

<b>Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</b>	<b>Điểm</b>
Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 0 đến 1.000 tỷ đồng	2
Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 1.000 tỷ đồng đến 2.000 tỷ đồng, từ 0 đến 1.000 tỷ đồng được tính 2 điểm, phần còn lại cứ 500 tỷ tăng thêm được tính	1,5

<b>Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</b>	<b>Điểm</b>
Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 2.000 tỷ đồng đến 3.000 tỷ đồng, từ 0 đến 2.000 tỷ đồng được tính 5 điểm, phần còn lại cứ 500 tỷ tăng thêm được tính	1
Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 3.000 tỷ đồng đến 4.000 tỷ đồng, từ 0 đến 3.000 tỷ đồng được tính 7 điểm, phần còn lại cứ 500 tỷ tăng thêm được tính	0,5
Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 4.000 tỷ đồng đến 5.000 tỷ đồng, từ 0 đến 4.000 tỷ đồng được tính 8 điểm, phần còn lại cứ 500 tỷ tăng thêm được tính	0,25

Điểm của tiêu chí thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:

<b>Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp</b>	<b>Điểm</b>
Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 0 đến 25 tỷ đồng	20
Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp trên 25 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	15
Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	10
Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp trên 100 tỷ đồng	5

Riêng đặc khu Côn Đảo, xã đảo Thạnh An áp dụng 20 điểm, tương đương với địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp từ 0 đến 25 tỷ đồng.

c) Tiêu chí diện tích:

<b>Diện tích đất tự nhiên</b>	<b>Điểm</b>
Các địa phương có diện tích đất tự nhiên đến 40 km <sup>2</sup>	8
Các địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 40 km <sup>2</sup> đến 120 km <sup>2</sup> , từ 0 đến 40 km <sup>2</sup> được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 40 km <sup>2</sup> tăng thêm được tính	2
Các địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 120 km <sup>2</sup> đến 200 km <sup>2</sup> , từ 0 đến 120 km <sup>2</sup> được tính là 12 điểm, phần còn lại cứ 40 km <sup>2</sup> tăng thêm được tính	1
Các địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 200 km <sup>2</sup> , từ 0 đến 200 km <sup>2</sup> được tính là 14 điểm, phần còn lại cứ 40 km <sup>2</sup> tăng thêm được tính	0,5

d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

<b>Địa phương</b>	<b>Điểm</b>
Đặc khu, xã đảo	5
Xã	3
Phường	1

### 3. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng xã, phường, đặc khu và tổng số điểm của các xã, phường, đặc khu làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố bổ sung cân đối cho ngân sách các xã, phường đặc khu, theo các công thức sau:

b) Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố bổ sung cân đối cho ngân sách các xã, phường, đặc khu. K được tính trên cơ sở khả năng cân đối từ nguồn vốn ngân sách Thành phố theo hướng năm sau không thấp hơn năm trước.

Y là tổng số điểm của các xã, phường, đặc khu tính theo tiêu chí.

Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư công ngân sách Thành phố, ta có:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Số vốn ngân sách Thành phố bổ sung cân đối cho ngân sách các xã, phường, đặc khu theo công thức:

$Y_i$  là số điểm của từng xã, phường, đặc khu.

Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư công.

$X_i$  là số vốn ngân sách Thành phố bổ sung cân đối cho từng xã, phường, đặc khu, ta có:

$$X_i = Y_i \times Z$$